

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Bản án: 08/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 10/01/2024

V/v: Tranh chấp Xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Hà, bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 10/01/2024, tại Trụ sở TAND quận Long Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội, Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trịnh Phương N, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Số 78 LD, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 12 phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Trịnh Phương N trình bày:

Về mặt tình cảm: Chị Trịnh Phương N và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn

Kiểm ngày 09 tháng 04 năm 2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã kéo dài và đến nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn.

**Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lê Phương A, sinh ngày 19/08/2010 và Lê Bảo T, sinh ngày 30/04/2015. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đối với anh Lê Văn Q:** Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quyền và nghĩa vụ cho anh Q, triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà pháp biểu:**

Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo đúng quy định.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 19, điều 51, Điều 56, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Trịnh Phương N đối với anh Lê Văn Q.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Phương A, sinh ngày 19/08/2010 và Lê Bảo T, sinh ngày 30/04/2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q.

+ Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Trịnh Phương N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lê Văn Q có địa chỉ tạm trú tại tổ 12 phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Trịnh Phương N có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trịnh Phương N và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm ngày 09 tháng 04 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Anh Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, thể hiện không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị N và anh Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Phương N với anh Lê Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**\* Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lê Phương A, sinh ngày 19/08/2010 và Lê Bảo T, sinh ngày 30/04/2015. Hai cháu đang sinh sống cùng mẹ và Ông bà ngoại từ năm 2019 đến nay, có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có quan tâm về việc nuôi và cấp dưỡng đối với con chung. Xét thấy hai cháu đang sinh sống ổn định cùng mẹ là chị Trịnh Phương N. Chị N có thu nhập ổn định, được bố mẹ chị tạo điều kiện cho sinh sống lâu dài tại địa chỉ Số 78 LD, phường Cửa Nam, quận

Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Hai cháu lại là con gái, cần sự chăm sóc dạy bảo của người mẹ nên giao hai cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Q đối với chị N do chị N không yêu cầu là có căn cứ.

**\*Về tài sản chung và nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**\* Về án phí:** Chị Trịnh Phương N phải nộp án phí HNGĐ sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Phương N. Chị Trịnh Phương N được ly hôn với anh Lê Văn Q.

**2. Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Lê Phương A, sinh ngày 19/08/2010 và Lê Bảo T, sinh ngày 30/04/2015. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Q đối với chị N cho đến khi hai cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

**3. Về tài sản chung và công nợ:** không yêu cầu tòa án giải quyết

**4. Về án phí:** Chị Trịnh Phương N phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0052081 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
(nơi ĐKKH ngày 09/04/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thu Hà**